TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THANH PHỐ HÀ GIANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11 /2023/QĐST-HNGĐ	*TP Hà Giang, ngày 07 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2022/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thanh H - sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Tổ x, phường T, thành phố H, tỉnh H;

- Bị đơn: Anh Triệu Miền T - sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Tổ y, phường T, thành phố H, tỉnh H;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 , 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27, của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, Miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :

Chị Lê Thị Thanh H và anh Triệu Miền T ;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Lê Thị Thanh H và anh Triệu Miền T thuận tình ly hôn;

** Về con chung:*

Anh chị thoả thuận: Giao ba Cháu Triệu Trung D sinh ngày 17/6/2013; cháu Triệu Trà M sinh ngày 14/02/2015 và cháu Triệu Na N sinh ngày 20/01/2018 cho chị Lê Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục ba cháu D, cháu M và cháu N cho đến khi 3 cháu đủ 18 tuổi; Anh Triệu Miền T không phải cấp dưỡng nuôi cháu D, cháu M và cháu N, anh T được quyền qua lại thăm non chăm sóc con chung;

Việc nuôi con và cấp dưỡng tiền nuôi con chung là không cố định.

** Về tài sản chung, công nợ chung:*

Chị Lê Thị Thanh H và anh Triệu Miền T không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Về án phí sơ thẩm ly hôn:*

Chị Lê Thị Thanh H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ(*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại cục thi hành án dân sự thành phố Hà Giang theo biên lai thu số: 0000827 ngày 15 / 12 /2022. Hoàn trả lại số tiền 150.000đ(*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) dự phí chêch lệch cho chị H;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án ,theo quy định tại các điều 6, 7,7a và điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TA tỉnh Hà Giang;
- VKSTP;
- Phòng Tư pháp TP HG
- THADS TP Hà Giang;
- UBND xã Xuân Lũng, huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(đã ký)

Sùng Thị Mai